

Số: **574** /UBND-TNMT

Bỉm Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2018

V/v báo cáo công tác cấp GCN QSD đất
cho hộ gia đình, cá nhân Quý I/2018.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá.

Thực hiện Công văn số 1109/STNMT-ĐĐBĐ ngày 02/3/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc Báo cáo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân quý 1/2018. UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo tình hình thực hiện đến 31/12/2017 như sau:

I. Báo cáo kết quả cấp GCN QSD đất:

1. Đất sản xuất nông nghiệp:

- Tổng diện tích đất sản xuất Nông nghiệp cần cấp là: 773,41ha, diện tích đất đã cấp: 773,41ha, đạt tỷ lệ 100% so với tổng diện tích cần cấp;
- Tổng số GCN cần cấp lần đầu là: 3.271GCN, số GCN đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân là: 3.271GCN, đạt 100% so với số GCN cần cấp.
- Tổng diện tích đất sản xuất Nông nghiệp sau đổi điền, dồn thửa là: 773,41ha; số GCN cần cấp cho hộ gia đình, cá nhân là: 3.259GCN; số GCN đã cấp 2.490GCN, đạt 76,40% so với số GCN cần cấp.

2. Đất lâm nghiệp:

- Tổng diện tích đất Lâm nghiệp cần cấp là: 795,02ha, diện tích đất đã cấp: 795,02ha, đạt tỷ lệ 100% so với tổng diện tích cần cấp;
- Tổng số GCN cần cấp: 1.018GCN; số GCN đã cấp cho hộ gia đình cá nhân 1.018GCN; đạt 100% so với số GCN cần cấp.

3. Đất ở dân cư:

3.1. Tổng diện tích đất ở cần cấp là: 387,47ha, diện tích đất đã cấp: 383,20ha, đạt tỷ lệ 98,90% so với tổng diện tích cần cấp;

3.2. Tổng số GCN cần cấp: 13.865GCN; số GCN đã cấp cho hộ gia đình cá nhân 13.581GCN; đạt 97,95% so với số GCN cần cấp.

- Đất ở tại nông thôn:

+ Tổng diện tích đất ở cần cấp là: 93,04ha, diện tích đất đã cấp: 92,97ha, đạt tỷ lệ 99,84% so với tổng diện tích cần cấp;

+ Tổng số GCN cần cấp: 2.158GCN; số GCN đã cấp cho hộ gia đình cá nhân 2.156GCN; đạt 99,91% so với số GCN cần cấp.

- Đất ở tại Đô thị:

+ Tổng diện tích đất ở cần cấp là: 294,43ha, diện tích đất đã cấp: 290,31ha, đạt tỷ lệ 98,60% so với tổng diện tích cần cấp;

+ Tổng số GCN cần cấp: 11.707GCN; số GCN đã cấp cho hộ gia đình cá nhân 11.425GCN; đạt 97,59% so với số GCN cần cấp.

(có Biểu thống kê kèm theo)

II. Phân loại, lập kế hoạch cấp giấy đối với số tồn đọng chưa cấp GCN lần đầu; nguyên nhân và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc:

1. Phân loại, lập kế hoạch cấp GCN đối với số tồn đọng chưa cấp GCN lần đầu:

Tổng số Giấy chứng nhận cần phải cấp lần đầu là 284 GCN, trong đó số Giấy đất ở đô thị cần cấp là: 282 GCN; số Giấy đất ở nông thôn cần cấp là: 02 GCN.

Kế hoạch thực hiện cấp Giấy chứng nhận đối với số Giấy tồn đọng chưa cấp GCN lần đầu. Cụ thể: Quý II cấp 108 GCN; quý III cấp 144 GCN và quý IV cấp 32 GCN. *(Có Biểu kèm theo)*.

2. Nguyên nhân và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc:

2.1. Nguyên nhân:

* *Nguyên nhân khách quan:*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân kê khai, đăng ký cấp GCN đất ở một số phường, xã chưa sâu rộng, chưa thường xuyên;

- Các trường hợp còn lại chưa được cấp GCN chủ yếu là do: Không có giấy tờ hợp lệ, có nguồn gốc sử dụng đất phức tạp, vi phạm pháp luật đất đai, mua bán, chuyển nhượng không hợp lệ, chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép, lấn chiếm đất công, hồ sơ tài liệu quản lý đất đai qua các thời kỳ còn sơ sài thiếu chính xác, thay đổi nhiều nên việc xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, diện tích đất tăng giảm gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Các thông tin trong hồ sơ địa chính không đúng với thực tế hoặc không thể hiện trong hồ sơ địa chính; diện tích chênh lệch giữa các lần đo vẽ, ranh giới thửa đất thay đổi, việc sai lệch tên, họ, tên đệm... nên phải cùng UBND xã xác minh, vì vậy phải cần thêm thời gian để xác minh. Đặc biệt một số trường hợp do HTX và UBND cấp xã cấp trái thẩm quyền nhưng chưa xây dựng nhà ở hoặc thuộc vị trí không phù hợp quy hoạch dân cư.

- Việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và sai sót tên, họ người sử dụng đất thực tế so với sổ mục kê, diện tích chênh lệch giữa các lần đo vẽ, nhiều trường hợp phải thoả thuận hạn mức đất ở do việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tốn rất nhiều thời gian để thoả thuận hạn mức đất ở.

* *Nguyên nhân chủ quan:*

- Việc triển khai thực hiện cấp GCN tại UBND xã, phường trước đây còn chậm, thiếu quyết liệt, chưa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện;

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thiếu cán bộ chuyên môn so với yêu cầu nhiệm vụ;

- Việc phối hợp giữa UBND xã, phường và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có lúc có nơi còn chưa chủ động nên ảnh hưởng đến tiến độ cấp GCNQSD đất.

- Việc xét nguồn gốc sử dụng đất đối với các hộ không có giấy tờ theo quy định của Luật Đất đai ở một số xã, phường rất chậm, không kịp thời; kết quả xét nguồn gốc sử dụng đất còn nhiều trường hợp thiếu chính xác; một số trường hợp tồn đọng đã lâu chưa được giải quyết dứt điểm nên không đảm bảo theo kế hoạch của UBND Thị xã;

- Ý thức chấp hành pháp luật về đất đai như: Đăng ký đất đai, nhất là đăng ký biến động, lập thủ tục cấp GCNQSD đất của người dân còn nhiều hạn chế; còn chậm trễ, không thực hiện việc kê khai đăng ký đất đai theo thông báo của UBND xã, phường; một số trường hợp chưa cấp GCN do không có giấy tờ hợp lệ, có nguồn gốc sử dụng đất phức tạp, thực hiện việc chuyển nhượng đất trái pháp luật, vi phạm pháp luật đất đai từ nhiều năm chưa được giải quyết.

2.2. Giải pháp thực hiện thời gian tới:

Trong thời gian qua UBND thị xã Bỉm Sơn đã giao chỉ tiêu, kế hoạch hoàn thành công tác cấp GCNQSD đất đối với từng xã, phường còn tồn tại, đồng thời giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ động phối hợp với UBND xã, phường tham mưu, hoàn thiện hồ sơ trình UBND Thị xã duyệt cấp GCN QSD đất cho các hộ, gia đình cá nhân trên địa bàn Thị xã. Cụ thể:

- Chủ tịch UBND các xã, phường.

+ Tổ chức xét nguồn gốc sử dụng đất và hoàn thiện hồ sơ địa chính sau đo đạc bản đồ địa chính năm 2011 và các trường hợp đủ điều kiện cấp GCN theo quy định;

+ Xác nhận các trường hợp hồ sơ địa chính có sự sai lệch về tên chủ sử dụng, ranh giới sử dụng đất; Chủ động giải quyết các trường hợp bố mẹ đã chết nhưng không để lại di chúc hoặc bố mẹ đã cho con đất ở từ trước nhưng đến nay chưa làm thủ tục theo quy định để giải quyết cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định; chỉ đạo Công chức địa chính phối hợp với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất giải quyết những vướng mắc, hồ sơ tồn đọng trong công tác cấp GCN.

- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Đôn đốc, chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, phường hoàn thiện hồ sơ địa chính làm cơ sở phục vụ cho việc cấp GCN và giải quyết các thủ tục về đất đai; Chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch; chủ động phối hợp với UBND các xã, phường giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền.

+ Cử cán bộ theo dõi, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc của các xã, phường để hoàn thành kế hoạch của UBND Thị xã.

- Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

+ Phối hợp với Công chức địa chính xã, phường lập kế hoạch, giải pháp thực hiện từng tuần, báo cáo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND Thị xã về việc thực hiện kế hoạch.

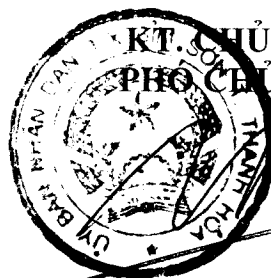
+ Tăng cường giám sát, theo dõi cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót khi tiếp nhận hồ sơ công dân đến nộp.

+ Chỉ đạo cán bộ trực tiếp làm công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất đầy nhanh tiến độ lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất theo kế hoạch của UBND thị xã, giao khoán cho từng cán bộ, kiểm tra, giám sát việc xử lý hồ sơ của từng cán bộ trong tuần và báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc về phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo nội dung Công văn số 1109/STNMT-ĐĐBĐ ngày 02/3/2018 của của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND TX (b/c);
- Lưu: VT, TNMT.

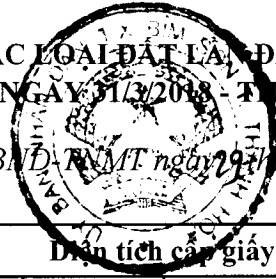


Tổng Thanh Bình

Biểu số: 01

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD CÁC LOẠI ĐẤT LẦN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN
ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Công văn số: 574 /UBND-TNMT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (ha)	Diện tích cấp giấy				Số giấy cấp lần đầu			
			Diện tích cần cấp (ha)	Diện tích đã cấp (ha)	Diện tích chưa cấp (ha)	Tỷ lệ % diện tích đã cấp giấy	Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	P.Ba Đình	874,25	253,76	253,76	0,00	100,00	1.520	1.520	0	100,00
2	P.Bắc Sơn	1.657,65	401,03	399,91	1,12	99,72	2.459	2.327	132	94,63
3	P.Đông Sơn	1.481,44	346,54	345,69	0,85	99,75	2.958	2.900	58	98,04
4	P.Lam Sơn	490,12	147,41	146,45	0,96	99,35	2.677	2.614	63	97,65
5	P.Ngọc Trạo	286,72	55,81	55,80	0,01	99,98	2.304	2.303	1	99,96
6	P.Phú Sơn	271,27	145,30	144,12	1,18	99,19	2.245	2.217	28	98,75
7	X.Hà Lan	620,20	264,78	264,73	0,35	99,98	1.778	1.776	2	99,89
8	X.Quang Trung	708,65	341,27	341,17	0,10	99,97	2.213	2.213	0	100,00
	Tổng	6.390,30	1.955,90	1.951,63	4,57	99,78	18.154	17.870	284	98,44

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

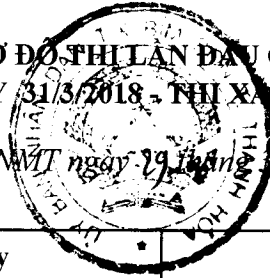
TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình

Biểu số: 03

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD ĐẤT Ở ĐỘ THỊ LẠN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Công văn số: 877 /UBND-TNMT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích cấp giấy				Số giấy cấp lần đầu				
		Diện tích cần cấp (ha)	Diện tích đã cấp (ha)	Diện tích chưa cấp (ha)	Tỷ lệ % diện tích đã cấp giấy	Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Số giấy đã có xác nhận tài sản trên đất (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	P. Ba Đình	55,68	55,68		100,00	1.369	1.369		1170	100,00
2	P. Bắc Sơn	43,34	42,22	1,12	97,42	2.205	2.073	132	1624	94,01
3	P. Đông Sơn	70,32	69,47	0,85	98,79	2.407	2.349	58	1887	97,59
4	P. Lam Sơn	52,27	51,31	0,96	98,16	1.861	1.798	63	1595	96,61
5	P. Ngọc Trạo	37,95	37,94	0,01	99,97	2.241	2.240	1	2130	99,96
6	P. Phú Sơn	34,87	33,69	1,18	96,63	1.624	1.596	28	1168	98,28
	Tổng	294,43	290,31	4,12	98,60	11.707	11.425	282	9574	97,59

Ngày 28 tháng 3 năm 2018
Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

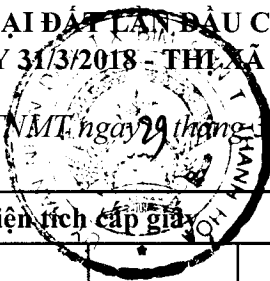
Ngày 28 tháng 3 năm 2018
TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình

Biểu số: 01

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD CÁC LOẠI ĐẤT LẦN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN
ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Công văn số: 574 /UBND-TNMT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên (ha)	Diện tích cấp giấy				Số giấy cấp lần đầu			
			Diện tích cần cấp (ha)	Diện tích đã cấp (ha)	Diện tích chưa cấp (ha)	Tỷ lệ % diện tích đã cấp giấy	Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	P.Ba Đình	874,25	253,76	253,76	0,00	100,00	1.520	1.520	0	100,00
2	P.Bắc Sơn	1.657,65	401,03	399,91	1,12	99,72	2.459	2.327	132	94,63
3	P.Đông Sơn	1.481,44	346,54	345,69	0,85	99,75	2.958	2.900	58	98,04
4	P.Lam Sơn	490,12	147,41	146,45	0,96	99,35	2.677	2.614	63	97,65
5	P.Ngọc Trạo	286,72	55,81	55,80	0,01	99,98	2.304	2.303	1	99,96
6	P.Phú Sơn	271,27	145,30	144,12	1,18	99,19	2.245	2.217	28	98,75
7	X.Hà Lan	620,20	264,78	264,73	0,35	99,98	1.778	1.776	2	99,89
8	X.Quang Trung	708,65	341,27	341,17	0,10	99,97	2.213	2.213	0	100,00
Tổng		6.390,30	1.955,90	1.951,63	4,57	99,78	18.154	17.870	284	98,44

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

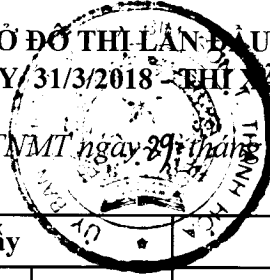
TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình

Biểu số: 03

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD ĐẤT Ở ĐỘ THỊ LẦN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Công văn số 574 /UBND-TNMT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích cấp giấy				Số giấy cấp lần đầu				
		Diện tích cần cấp (ha)	Diện tích đã cấp (ha)	Diện tích chưa cấp (ha)	Tỷ lệ % diện tích đã cấp giấy	Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Số giấy đã có xác nhận tài sản trên đất (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	P Ba Đình	55,68	55,68		100,00	1.369	1.369		1170	100,00
2	P Bắc Sơn	43,34	42,22	1,12	97,42	2.205	2.073	132	1624	94,01
3	P Đông Sơn	70,32	69,47	0,85	98,79	2.407	2.349	58	1887	97,59
4	P Lam Sơn	52,27	51,31	0,96	98,16	1.861	1.798	63	1595	96,61
5	P Ngọc Trao	37,95	37,94	0,01	99,97	2.241	2.240	1	2130	99,96
6	P Phú Sơn	34,87	33,69	1,18	96,63	1.624	1.596	28	1168	98,28
	Tổng	294,43	290,31	4,12	98,60	11.707	11.425	282	9574	97,59

Ngày 28 tháng 3 năm 2018
Người lập biểu


Vũ Văn Phụng

Ngày 28 tháng 3 năm 2018
TRƯỞNG PHÒNG TNMT


Mai Quang Bình

Biểu số: 04

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD ĐẤT Ở NÔNG THÔN LẦN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BỈM SƠN

(Kèm theo Công văn số: 574 /UBND - TNMT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích cấp giấy				Số giấy cấp lần đầu				
		Diện tích cần cấp (ha)	Diện tích đã cấp (ha)	Diện tích chưa cấp (ha)	Tỷ lệ % diện tích đã cấp giấy	Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Số giấy đã có xác nhận tài sản trên đất (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	X. Hà Lan	38,65	38,60	0,05	99,87	987	985	2	641	99,80
2	X. Quang Trung	54,39	54,29	0,10	99,82	1.171	1.171	0	938	100,00
	Tổng	93,04	92,89	0,15	99,84	2.158	2.156	2	1.579	99,91

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG TNMT

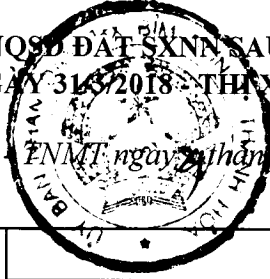
Mai Quang Bình



Biểu số: 07

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD ĐẤT SXNN SAU DÒN ĐIỂN ĐỔI THỬA
ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Công văn số 574 /UBND - TNMT ngày 21 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Tổng diện tích đất SXNN (ha)	Số giấy cấp lần đầu			
			Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
1	2	3	4	5	6	7
1	P.Ba Đình	5,50	10	4	6	40,00
2	P.Đông Sơn	117,12	426	117	309	27,46
3	P.Lam Sơn	52,01	412	46	366	11,17
4	P.Ngọc Trạo	8,14	35	35	0	100,00
5	P.Phú Sơn	110,43	621	539	82	86,80
6	X.Hà Lan	226,13	791	785	6	99,24
7	X.Quang Trung	254,08	964	964	0	-
	Tổng	773,41	3.259	2.490	769	76,40

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình

Biểu số: 05

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP LẦN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Công văn số: 574 /UBND - TNMT ngày 27 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Đơn vị hành chính cấp	Tổng diện tích đất SXNN (ha)	Diện tích cấp giấy				Số giấy cấp lần đầu			
			Diện tích cần cấp (ha)	Diện tích đã cấp (ha)	Diện tích chưa cấp (ha)	Tỷ lệ % diện tích đã cấp giấy	Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	P.Ba Đình	5,50	5,50	5,50		100	10	10		100
2	P.Đông Sơn	117,12	117,12	117,12		100	401	401		100
3	P.Lam Sơn	52,01	52,01	52,01		100	449	449		100
4	P.Ngọc Trạo	8,14	8,14	8,14		100	35	35		100
5	P.Phú Sơn	110,43	110,43	110,43		100	621	621		100
6	X Hà Lan	226,13	226,13	226,13		100	791	791		100
7	X Quang Trung	254,08	254,08	254,08		100	964	964		100
	Tổng	773,41	773,41	773,41		100,00	3.271	3.271		100,00

Ngày 27 tháng 3 năm 2018
Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

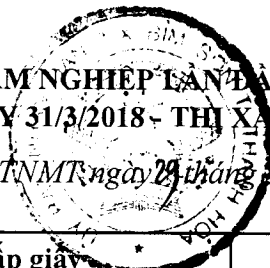
Ngày 27 tháng 3 năm 2018
TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình

Biểu số: 06

KẾT QUẢ CẤP GCNQSD ĐẤT LÂM NGHIỆP LẦN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
ĐẾN NGÀY 31/3/2018 - THỊ XÃ BÌM SƠN

(Kèm theo Công văn số: 574 /UBND - TNMT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích cấp giấy				Số giấy cấp lần đầu			
		Diện tích cần cấp (ha)	Diện tích đã cấp (ha)	Diện tích chưa cấp (ha)	Tỷ lệ % diện tích đã cấp giấy	Tổng số giấy cần phải cấp (giấy)	Tổng số giấy đã cấp (giấy)	Tổng số giấy chưa cấp (giấy)	Tỷ lệ % giấy đã cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	P.Ba Đình	192,58	192,58		100	141	141		100
2	P.Bắc Sơn	357,69	357,69		100	254	254		100
3	P.Đông Sơn	159,10	159,10		100	150	150		100
4	P.Lam Sơn	43,13	43,13		100	367	367		100
5	P.Ngọc Trạo	9,72	9,72		100	28	28		100
6	P.Phú Sơn				-	-	-		-
7	X.Hà Lan				-	-	-		-
8	X.Quang Trung	32,80	32,80		100	78	78		100
	Tổng	795,02	795,02		100	1.018	1.018		100

Ngày 28 tháng 3 năm 2018
Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

Ngày 28 tháng 3 năm 2018
TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình

TT	Loại đất	Diện tích cấp giấy chứng nhận (ha)	Số thửa cấp giấy chứng nhận (ha)	Đã đăng ký				Số thửa chưa cấp giấy chứng nhận (ha)	Số thửa không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận (thửa)	Số thửa chưa đăng ký, cấp giấy chứng nhận (thửa)
				Diện tích đã cấp giấy chứng nhận (ha)	Số giấy chứng nhận đã cấp (giấy)	Số thửa đã cấp giấy chứng nhận (thửa)	Số thửa chưa cấp giấy chứng nhận (ha)			
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp									
2.2.2	Đất quốc phòng									
2.2.3	Đất an ninh									
2.2.4	Đất sản xuất kin doanh, phi nông nghiệp									
2.2.5	Đất có mục đích công cộng									
2,3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng									
2,4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa									
2,5	Đất có mặt nước chuyên dùng									
2,6	Đất phi nông nghiệp khác									

Ngày 28 tháng 3 năm 2018
 Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

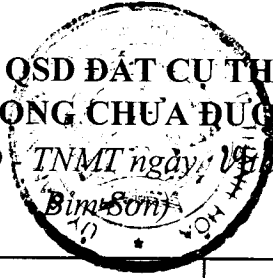
Ngày 28 tháng 3 năm 2018
 TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình

Biểu số: 04

**KẾ HOẠCH CẤP GCN QSD ĐẤT CỤ THỂ CHO TỪNG QUÝ
ĐỐI VỚI SỐ GCN TỒN ĐỒNG CHƯA ĐƯỢC CẤP GCN QSD ĐẤT**

(Kèm theo Công văn số: 574 /UBND TNMT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của UBND thị xã



TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Tổng số GCN phải cấp	Kế hoạch cấp GCN từng quý		
			Quý II	Quý III	Quý IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Phường Bắc Sơn	132	40	60	32
2	Phường Đông Sơn	58	25	33	
3	Phường Lam Sơn	63	30	33	0
4	Phường Ngọc Trạo	1	1	0	0
5	Phường Phú Sơn	28	10	18	0
6	Xã Hà Lan	2	2	0	0
	Tổng	284	108	144	32

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Vũ Văn Phụng

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG TNMT

Mai Quang Bình